

"...Năm ngôi sao nh (trên c Trung C ng) t ng tr ng cho năm s c dân b m t n c là Mãn, Mông, H i, T ng, Vi t?"



R i Thành Đô trên chi c phi c cánh qu t lo i nh ch a kho ng sáu ch c ng i, sau h n m t gi bay chúng tôi đã th y nh p nhô nh ng đ nh núi ph đ y tuy t tr ng c a x Tây T ng. B i sau i ng căn nhà tranh di tích c a Đ Ph , b i i mãnh đ t đ ng nghi p c a L u B th i Tam Qu c, b i i m u th Kh ng Minh, Quan Công, Tr ng Phi cùng nh ng thành lũy b ng đ t xây đ ng t th i T n-Hán n m g n qu n Đôn Hoàng, khi ch c máy bay chu n b h cánh xu ng phi tr ng Lhasa thì kim đ ng h ch 1 gi 22 phút, gi đ a ph ng, bu i chi u.

M i ng i đ c phát cho m t túi nh đ ng đ ng khí và đ c đ n dò ph i c n th n k o b choáng váng hay té ngã vì áp su t thay đ i. Trong s h n 60 hành khách thì g n ba ch c là du khách Âu M , 5 hay 6 ng i m c binh ph c, h n hai ch c là th ng dân nói ti ng Tàu, lao xao nh Ch t chìm tàu, và v n v n ch có 4 ng i Vi t. Lúc r i Washington DC nhóm anh em chúng tôi có t i 12 ng i, nh ng lúc đi Tây T ng ch còn i v ch ng anh ch Tr n D ng và v ch ng tôi. Trong lúc chu n b r i máy bay, tôi b ng ch t nh t i bài đ a lý thu c n nh : N c Tây T ng r ng b ng hai n c Pháp, có dãy núi Hymalaya (Hy Mã Lạp Sơn) là dãy núi cao nh t th gi i, có ng n Everest quanh năm tuy t ph . Tu i u th c a tôi i đ c kích thích khi nghe k chuy n nh ng nhà tu trên đ t Tây T ng ng i x p b ng tròn, bay vù vù t đ nh núi này qua đ nh núi khác, ho c nh ng chuy n rừng r n v thiên táng, xác ng i ch t đ c đem lên đ nh núi x th t ra t ng m nh quăng cho chim ăn theo tri t lý: v t nuôi ng i, ng i nuôi v t, trái ng c v i phong t c c a chúng ta là đ a táng, đào huy t chôn đ i đ t, hay h a táng là đem thiêu xác, i y c t v th . L n lên, đ c sách, đ c báo, đ c đ c nh ng b c th c a nhà cách m ng Phan B i Châu g i cho nhà cách m ng Phan Chu Trinh, trên đ u th c m t đi u Hy Mã Tôn Ông nhấ giám, hai đi u Hy Mã Tôn Ông nhấ giám, thì lòng i càng nao n c mu n bi t Tây T ng và Hy Mã Lạp Sơn l m. T ng r ng “nh ng ch là gi c m thoi”, không ng có ngày tâm thành ý đ t.

Đ cao c a n c Vi t Nam ta trung bình so v i m t bi n là kho ng 19 m (63 feet), nh ng đ cao c a Tây T ng so v i m t bi n là 3,658 m (12,000 feet) và đ nh cao c a ng n Everest so v i m t bi n t i 8,848 m (29,000 feet). Cho nên, tr dân đ a ph ng, còn du khách khi đã có ý đ nh mò lên thăm cái x s n m cao tít trên nóc nhà th gi i này thì đ u đã đ li u v chuy n áp su t không khí thay đ i. Tinh th n chu n b k càng nh th nh ng lúc máy bay đáp xu ng phi tr ng, cánh c a m ra, chân m i ch m đ t thì gió th i m nh đ n n i không th t ch n i, ch b c đ c m y b c thì cái m i i trai đem t D.C. đã b gió th i văng xu ng và cu n đi nh m t chi c lá. M t tay che đ u, m t tay kéo cái túi hành lý nh , ch y i t đ c vào t i phòng ch đ i thì c h ng khô c ng i nh đã ba ngày không đ c m t h p n c.

Nhân viên hãng du lịch ra đón bọn người chúng tôi là một phụ nữ có tên Mã Dung. Cái tên này làm tôi chợt nhớ đến mấy cái tên Mã Đẳng, Mã Đợi và Mã Siêu trong bộ Tam Quốc Chí. Nghĩ vậy thôi, chứ cô Mã Dung không mang một nét đặc thù nào của Hán tộc. Thân hình dong dong cao, khoanh hởn thướt tha, tóc dài chằm lẳng vai, da rám nâu, nói tiếng Anh để chúng tôi hiểu được. Sau một vài câu trao đổi ngắn gọn, cô đưa chúng tôi đi chỉ lý hành lý và ra ngay chiếc xe Van hiệu Toyota chở sẵn. Trái với cô Mã Dung, người lái xe rõ ràng là một chú Ba Tàu chính hiệu, hai mắt ti hí, má phệ, tóc ngắn, nước da màu vàng tái, tay ngăm ngăm màu nước da của người người Tây Tạng mà chúng tôi từng gặp trong chùa Tây Tạng Labrang Monastery trên đất Sa Hân. Ra khỏi phi trường, xe chồm vòng vèo, một bên vách núi, một bên bờ sông, nước trong xanh ngời. Đón chúng tôi cây sồi xe dừng lại tại một khúc quẹo và người tài xế ra hiệu cho chúng tôi xuống để chụp hình. Đó là một cái hang thô sơ hình Đục Phốt người thiểu, miệng hang treo vô số tấm phên và cả đôi nheo cùng những miếng vải to cỡ bàn tay, màu sặc, xanh, trắng, đỏ, vàng, trông rất sặc sỡ. Chụp hình xong, chúng tôi lên xe với những khách sạn Holiday Inn trên đường Beijing Lu.

Đầu quen đầu. Sau một buổi chiều và một đêm dài nghỉ ngơi chúng tôi đã làm quen được với thời tiết. Sáng hôm sau chúng tôi ra ngoài nhằm nhè cả phe trong phòng khách để xe đến đón. Phía bên kia đường là một dinh thự lớn, bên ngoài nện để chõ vàng vọt bên trong Hán, hai người lính gác, súng ngắn lủng lẳng, quân phục màu xanh phân nửa, theo quân phục của lính Trung Cộng mà chúng tôi từng gặp ở Bắc Kinh và Tây An. Trên đỉnh dinh, trên đỉnh cao của một cột là lá cờ Trung Cộng, một ngôi sao lớn bên ngôi sao nhỏ phất phơ trong gió. Ngôi sao lớn tượng trưng cho Đảng Hán, bên ngôi sao nhỏ tượng trưng cho bọn sặc dân chảnh u Mãn, Mông, Hồi, Tạng.

Một trưa lúc này đã lên cao. Những tia nắng ban mai đã rọi xuyên qua khung kính của cửa phòng khách để thành những sợi nắng đan chéo trên những chiếc ghế không khí vẫn còn se se lạnh lạnh. Xe chạy qua lối thềm thềm, lầu lầu mấy tầng một chiếc xe tải chở, là chiếc xe có một bánh bên ngoài do một người lái hay kéo, chồm chồm đi qua. Theo lịch trình, đúng 9 giờ cô Mã Dung cùng người tài xế mới có một đưa chúng tôi đi đến Jokhang là ngôi đền của Hoàng hậu Wengcheng, vị thệ của vua Songtsen Gampo, xây dựng vào năm 647, và sau đó tại đền Lublinka. Hai ngôi đền này khá lớn những chỗ có một tầng, tầng xây bao bọc chung quanh, vôi tróc loang lổ, thiêu người săn sóc, cũng hết như quang cảnh ở Trùng Khánh, cây cỏ thì xơ xác, con người thì nhếch nhác. Thấy nhóm dân Tây Tạng người nhìn chúng tôi đi qua với ánh mắt vô cảm lạnh lùng rồi sau đó họ lại người chồm hóm tiệp tục đến chỗ hay đứng lên uống nước quét những chiếc lá rụng. Không khí đây ấm áp hơn tên chồm chồm ngửi gì gì của. Đến bữa ăn trưa chúng tôi được đưa vào nhà hàng quốc doanh cùng dãy nhà với siêu thị do nhà nước quản lý. Tôi thấy du lịch của Trung Quốc rất chặt chẽ. Chuyên chở đưa đón thì có China Travel Services, viết tắt là CTS, và chúng tôi gọi đùa là Communist Total Shit. Bữa ăn thì bỏ vào nhà hàng quốc doanh. Mua sắm thì vào các thị trường xá Friendship của nhà nước luôn luôn được xây dựng ngay nhà hàng ăn, hoặc xe bus chồm thồm vào các công ty sản xuất. Tiềm năng là công ty những thức ăn là công ty quốc doanh, nhân viên phục vụ đều là người của chế độ mới những phục. Họ hút thuốc tìn của du khách đưa vào túi của nhà nước chứ rất khó mà rút được tay người dân. Sau bữa cơm trưa,

Con đường đi lên đến Potala là những phiến đá lát bậc thang, không dốc lắm nhưng rất hẹp khi lên xuống phải chen chúc lên xuống. Càng lên cao càng ngộp thở. Hơi nóng, hơi khói, và nhất là hơi bức xạ từ những ngọn nến và những bình dầu đốt bằng mỡ Yak khiến không khí thật ngột ngạt. Qua tầng một, tầng hai, là đến khu chánh điện, được chia làm nhiều gian nhỏ, có quạt, lồng phướn treo kín mít. Tại mỗi phòng đều có bàn thờ Phật hoặc bàn thờ linh vật các Đức Lai Lạt Ma đã hóa kiếp. Mỗi phòng đều có một nhà sàn gỗ viển vông và ngay gần cửa ra vào cửa mỗi phòng là một thùng kiếm gỗ thếp phướn bằng gỗ tẩm dầu. Một lần vào lấy máy ảnh chụp một tấm hình thì vị sư già khồng khiêng gậy chày ra khỏi cửa ra vào cửa mỗi phòng là một thùng kiếm gỗ thếp phướn bằng gỗ tẩm dầu. Một lần vào lấy máy ảnh chụp một tấm hình thì vị sư già khồng khiêng gậy chày ra khỏi cửa ra vào cửa mỗi phòng là một thùng kiếm gỗ thếp phướn bằng gỗ tẩm dầu. Một lần vào lấy máy ảnh chụp một tấm hình thì vị sư già khồng khiêng gậy chày ra khỏi cửa ra vào cửa mỗi phòng là một thùng kiếm gỗ thếp phướn bằng gỗ tẩm dầu.

3 / 6

khu vực này, nhân công là người Tây Tạng, nét mặt khác biệt so với người địa phương, người Tây Tạng đây im thin thít, quần áo, kéo cày. Khu vực này có nhiều đồi núi, thung lũng khách đến chúng tôi mệt mỏi ra đi cho du khách đi và gặp nhau hai mặt đường, đưa tay xin tiền. Không biết là chúng tôi bị bắt, bị trả tiền phạt, hay bị bắt thu tiền của tôi xin tiền. Đến khu bán hàng thì chủ quầy Ba Tàu, lúi lo nói tiếng Ba Tàu, nét mặt sung mãn. Buổi chiều chúng tôi đi mua sắm ở khu thị trấn này ở phía đông thành phố, trong lòng phố con đường chính có tên Wengduixinca, Dongzisu Road, Hebalinlu và Zinzudong Lu. Ở đây không có nhà cao tầng. Bên ngoài có hàng rào sắt và cổng sắt. Người Anh Quốc ở đây không khác gì người ở các khu phố Tàu ở Philadelphia hay phố Tàu ở Los Angeles. Có người dân Tây Tạng đã “tự nguyện” xin đi các vùng kinh tế mới, họ đến ở ở Sài Gòn tự nguyện dâng nhà dâng cửa cho Đảng cho Bác đi lao động vinh quang tại các vùng đèo heo hút gió như họ cô gái Bù Đăng, Bù Đốp, Bù Gia Mập. Bà ăn cơm cùng tôi ở Lhasa chúng tôi đi vào nhà hàng uống sữa Yak, ăn cháo lòng Yak, có tiếp viên và nhân công mặc xiêm y Tây Tạng, nhân viên quần lý này cũng là người Tàu. Khi sắp ra về cô Mã Dung chào lên với chúng tôi người Tây Tạng mặt khẩn trương và mặt màu trắng, biểu lộ tình huống và sự hiểu khách của người Tây Tạng.

Tây Tạng bốn ngày, đi đâu cũng chủ quầy Ba Tàu làm chủ. Trước đây Tây Tạng là một quốc gia độc lập cho đến năm 1959 thì bị Trung Quốc sát nhập. Trước năm 1950 dân số Tây Tạng gần một triệu người nhưng năm 2000, theo thống kê, dân số lên đến hơn 2 triệu. Một triệu người thêm sau này chắc chắn có đến 80% là Ba Tàu vì dân Tây Tạng rất ít sinh đẻ. Giờ đây có người dân số trên một triệu người đã cao hơn nhiều, nhưng người Tây Tạng đích thực đã trở thành nô lệ của Ba Tàu Hán tộc. Lữ đoàn Gian trở thành cai nô còn người dân Tây Tạng thì làm thuê trong các xưởng máy hoặc làm nông nô tại các nông trường. Đến Địch Lai Lạt Ma đã nhân danh Tây Tạng và đứng đầu khu vực thì gọi xin cho Tây Tạng là một xứ tự trị Tibet Autonomy Region (TAR) cũng không được. Trung Quốc đã đứng lên một Ban Thiến Lạt Ma làm bù nhìn. Trước đây đến Tây Tạng phải bằng máy bay. Năm 2000, du khách từ Thành Đô đến Tây Tạng cũng phải đi bằng máy bay. Năm 2004 Trung Quốc xây dựng một thị trấn mới ở miền Trung Quốc đến Tây Tạng. Có con đường này thì lên Tây Tạng sẽ dễ dàng và người Hán sẽ lên Tây Tạng thoải mái. Con đường này làm tôi liên tưởng đến con đường Trường Sơn đến Hà Nội cho làm xuyên suốt từ biên giới Trung Quốc vào Nam.

Nhìn Tây Tạng rồi thấy đau buồn cho quê hương đất nước: Ngày 14 tháng 9 năm 1958 Thủ tướng Cộng sản Miền Bắc Phạm Văn Đồng với sự chấp thuận của Hồ Chí Minh đã ký công hàm công nhận chủ quyền Trung Quốc trên lãnh thổ Việt Nam. Năm 1999 và năm 2000 đi đến Cộng sản Hà Nội là Nguyễn Mạnh Công, Lê Công Phụng ký kết hiệp định biên giới trên đất liền nhưng hơn 4000 km² thuộc các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Giang cho Trung Quốc. *Núi Đèo Thước huyện Vĩnh Xuyên tỉnh Hà Giang nay đã trở thành Lão Sơn của Trung Quốc. Núi Bắc Thước huyện Yên Minh nay là Gai Ám Sơn thuộc Trung Quốc. Người núi mang hình Thái u Phai Nam Xung gọi đây cũng nằm sâu trong đất Trung Quốc.*

Thác Bản Giốc đã mất. Ở Chi Lăng cũng không còn. Hiệp ước lãnh thổ năm 2000 cũng đã dâng cho Trung Quốc 11,000 km² trên mặt biển. Đỉnh biển mình cho việc bán nước, Ung Văn Khiêm, Bộ Trưởng Ngoại giao Việt Cộng và Hoàng Tùng, Ủy Viên Ban Chấp Hành Trung ương Đảng,

Tạng Biên Tập tờ báo Nhân Dân là cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng Cộng Sản gì thích:

“Việt Nam và Trung Quốc là hai nước anh em, sông liền sông, núi liền núi. Trung Quốc vĩ đại đi với chúng ta không chỉ là người đi đường chỉ mà còn là người đi thuyền, đã đưa mang chúng ta, nhiệt tình để chúng ta có được ngày hôm nay, thì chỉ quý vị Hoàng Sa và Trường Sa thu được Trung Quốc hay thu được ta cũng vậy thôi. Khi nào chúng ta muốn thu hoạch thì Trung Quốc sẵn sàng trao đổi!”.

Nhưng phân biệt này trái ngược hẳn với lời nói của tiến nhân. Được biết chắc chúng ta hẳn không quên di huấn của vua Trần Nhân Tông: “Cái họ lâu đời của ta là họ Trung Hoa, vậy nên các người phải nhớ lời ta dặn: Một tờ giấy của tiến nhân đời nào cũng không được đặt vào tay kẻ khác. Ta cũng dặn người như thế đó như một lời di chúc cho con cháu muôn đời”. Vào năm 1473, khi cần phải đi trốn Liễu Thăng và gửi quý tộc về biên giới với nhà Minh, vua Lê Thánh Tông đã hạ thánh chỉ:

“Chớ để họ làm được. Nếu các người làm một tờ giấy của núi một tờ giấy của sông của tiên đời nào thì phải tru di”.

Tiền dày công đóng nước, Cộng Sản Hà Nội cũng ngộp giang sơn. Sau khi đã trờng trở về nước hơn 4000 km² đất biên giới và 11,000 km² trên biển, mới đây vào ngày 02 tháng 12-2007, Quốc Vụ Việt Nam Trung Cộng lại ra quyết định sát nhập Tây Sa, Trường Sa và Hoàng Sa của Việt Nam thành huyện Tam Sa, tỉnh đảo Hoàng Nam. Cái chính quyết định này rõ ràng là do dân và vì dân thì Hà Nội không dám gửi đi sự Trung Cộng đến để trao công hàm phản đối. Tuy nhiên hẳn nhiên, khi sinh viên học sinh cùng dân chúng bị u tình trạng tòa đời sự Trung Cộng vào các ngày 9/12/2007 và 16/12/2007 thì bị ngăn chặn và đàn áp dữ dội, bắt lên xe chở thẳng vào nhà tù, đến nơi vào các ngày 23-12-2007 và 09-01-2008 sinh viên học sinh và những người yêu nước phải đi trên các chuyến xe buýt 22, 33 và 50 là các tuyến đi qua Tòa Đời Sự Trung Cộng, số 46 đường Hoàng Diệu, để thò tay qua cửa kính tung những biểu ngữ và truyền đơn phản kháng và xé cửa Trung Cộng trước mặt Tòa Đời Sự Trung Cộng. Không những thế, người phát ngôn Lê Dũng của Bộ Ngoại Giao Hà Nội đã khiêu khích tuyên bố đây là những cuộc biểu tình tự phát và chửi đổng phép. Bộ Giáo Dục Đào Tạo của Cộng Sản Hà Nội trong các công văn số 12914 ngày 9/12/2007 và số 13387 ngày 21/12/2007 liên tục ra chỉ thị tuyển tập đội cảm học sinh, sinh viên, cán bộ, giáo viên tham gia biểu tình tuần hành. Công an được lệnh theo dõi bám sát những ai nghi ngờ có thể đi tham dự biểu tình phản đối Trung Cộng chiếm đất. Tòa Đời Sự Trung Cộng cũng như các tòa Lãnh Sự được canh gác cẩn mật hơn dinh quan Thái Thú.

Lịch sử có kim hạc chửi có một thời gian nào mà lòng yêu nước bị cảm đoán và người bày tỏ lòng yêu nước lại phải đi xin phép như thế. Trước kia một nước toàn dân Việt Nam chúng ta nghĩ sao? Những người theo theo, đang theo Đảng Cộng Sản cùng những người trong cái gọi là Đời Biểu Quê Hương thì Ba Đình Hà Nội nghĩ sao? Những khoa bảng, nhất là các khoa bảng Học Viện Chính Trị Nguyễn Ái Quốc, Ban Văn Hóa Tờ Tờ Trung ương Đảng, Hội Nghiên Cứu Lịch Sử, Hội Nhà Văn, Hội Trí Thức, những Nguyễn Bá Chung, Ngô Vĩnh Long, những Thích Minh Châu, Trí Quang, Nhật Hạnh, Tuệ Sơn, Mạnh Thát, những Phan Khắc Trì, Chân Tín,

Nguyễn Đình Thi, Huân Công Minh, và nhất là cái quân đội tôi nhớ là quân đội nhân dân, vì nhân dân mà chiến đấu, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng, bây giờ ở đâu? Chúng tôi cái quân đội này chỉ đi giết ngßi Việt Nam. Các ngßi có thể bán nước cứu vinh trong kiếp này nhưng con cháu các ngßi muôn đời muôn kiếp về sau sẽ mãi mãi làm ngựa trâu nô lệ cho Hán Tßc



Ôi! Dân Tßc chỉ có hßn một triệu nên phải chịu cảnh mất nước đã đành, còn dân Việt chúng ta có hßn tám chục triệu cũng đành chịu trở thành dân mất nước? Chúng tôi ngay trong cuộc đời trẻ của mình, chúng ta đang yên ổn thấy những đồng viên cùng sống trở thành cai nô, ngßi dân Việt Nam trở thành nông nô, thế qußc Việt Nam là một ngôi sao như nhóm chung với bốn ngôi sao như khác. Lá cờ Trung Cộng sẽ là lá cờ có một ngôi sao như là những người trẻ cho Ba Tàu Đời Hán và năm ngôi sao như thế người trẻ cho năm số dân bị mất nước là Mãn, Mông, Hồi, Tßc, Việt?